TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2026/QĐST –HNGĐ	*Gia Lai, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1997; CCCD số 0521.9700.3840;

Địa chỉ: Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Phan Văn L, sinh năm 1997; CCCD số: 0640.9700.6419;

Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Phan Văn L;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Phan Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, chị N và anh L mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị N tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (*Nộp thay phần án*

phí mà anh L phải chịu), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004256 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu N số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11- Gia Lai;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Ngọc Trung